

Kính gửi:

- Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã và thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT, PTDTNT.

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục(PCGD), xóa mù chữ(XMC);

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDDT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-BGDDT ngày 29/4/2016 của Bộ GDĐT về việc đính chính thông tư số 07/2016/TT-BGDDT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Công văn số 1270/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2018 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2018-2019 của Sở GDĐT Quảng Nam;

Sở GDĐT Quảng Nam hướng dẫn thực hiện công tác Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGD THCS) năm 2018 như sau:

I. Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện PCGD THCS có:

a) Đủ giáo viên và nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDDT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

b) 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên THCS theo quy định tại Điều b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;

c) 100% số giáo viên đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGDDT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên trung học phổ thông;

d) Người theo dõi công tác PCGD, XMC tại địa bàn được phân công.

2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

a) Tỉnh, huyện có mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập THCS theo quy hoạch, Điều kiện giao thông bảo đảm cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn;

b) Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện PCGD THCS có:

- Số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 0,5 phòng/lớp; phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, âm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm;

- Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh Mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

- Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

II. Tiêu chuẩn công nhận

1. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1

1.1. Đôi với cá nhân: Được cấp bằng tốt nghiệp THCS.

1.2. Đôi với xã:

a) Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 1 và tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn XMC mức độ 1;

b) Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS đạt ít nhất 80%, đôi với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

1.3. Đôi với huyện: Có ít nhất 90% số xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1.

1.4. Đôi với tỉnh: Có 100% số huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1.

2. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2

2.1. Đôi với xã:

a) Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1;

b) Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS đạt ít nhất 90%, đôi với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

2.2. Đôi với huyện: Có ít nhất 95% số xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

2.3. Đôi với tỉnh: Có 100% số huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2.

3. Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3

3.1. Đối với xã:

- a) Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2;
- b) Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS đạt ít nhất 95%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 90%;
- c) Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt ít nhất 80%, đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

3.2. Đối với huyện: Có 100% số xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

3.3. Đối với tỉnh: Có 100% số huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

III. Hồ sơ:

1. Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ kiểm tra các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC.

2. Đề thống nhất hồ sơ trong toàn tỉnh, Sở GDĐT gửi kèm theo công văn này toàn bộ các biểu mẫu, danh mục các hồ sơ minh chứng và hướng dẫn thực hiện; đề nghị các đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện.

IV. Cập nhật dữ liệu

Số liệu trên hệ thống phải được cập nhật vào trước thời điểm xã/phường/thị trấn tổ chức kiểm tra công nhận hoặc công nhận lại đảm bảo đầy đủ, chính xác và thống nhất với số liệu hồ sơ PCGD THCS.

* Theo quy định của Bộ GDĐT, tỉnh Quảng Nam cập nhật số liệu PCGD-XMC năm học 2017-2018 trong đợt 2 từ ngày 06/10/2018 đến 06/11/2018.

* Từ 08/12 - 30/12/2018: Các đơn vị rà soát lại số liệu báo cáo và điều chỉnh nếu cần. Các đơn vị lưu ý rà soát, sao lưu dự phòng dữ liệu PCGD-XMC của năm học 2018-2019 trước khi hệ thống chuyển sang năm làm việc 2019-2020.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở GDĐT

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các Phòng GDĐT, trường THPT thực hiện mục tiêu PCGD THCS năm 2018.

- Tổ chức kiểm tra công tác dạy học, thực hiện PCGD ở các huyện, thị xã và thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD THCS của các đơn vị huyện, thị xã và thành phố.

2. Phòng GD&ĐT

- Tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục tại đơn vị. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo, đồng thời xác định rõ nhiệm vụ của các ngành, đoàn thể trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ PCGD tại địa phương. Đặc biệt, chú ý đến các giải pháp duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện công tác điều tra, cập nhật, xử lý số liệu PCGD XMC. Xây dựng cơ sở vật, đầu tư trang thiết bị dạy học để phục vụ tốt việc giảng dạy tại địa phương; đảm bảo đầy đủ trường, lớp để cho học sinh có điều kiện học tập.

- Tổ chức sử dụng phần mềm phổ cập của Bộ GD&ĐT trong việc quản lý dữ liệu PCGD.

- Tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra công nhận cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS theo các văn bản quy định.

- Hoàn thành hồ sơ PCGD cấp huyện, trình UBND tỉnh kiểm tra công nhận.

3. Các trường THPT, PTDTNT

- Có trách nhiệm phối hợp với các phòng GD&ĐT trong việc thực hiện PCGD THCS; cung cấp số liệu, thông tin có liên quan về việc thực hiện PCGD THCS (ở mức độ 3) cho Ban chỉ đạo phổ cập địa phương.

- Tổ chức huy động học sinh trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 18 tuổi bỏ học ra lớp, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, có giải pháp duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học.

VI. Thời gian thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	<ul style="list-style-type: none">Các đơn vị điều tra bổ sung, đổi chiếu dữ liệu, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD XMC;Các huyện (thị xã, thành phố) tiến hành kiểm tra công nhận các xã (phường, thị trấn) và lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận.	Hoàn thành trước 20/11/2018
2	Tỉnh kiểm tra công nhận các huyện (thị xã, thành phố).	Tháng 12/2018

Nhận được công văn này, Sở GD&ĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu VT, GDTrH.



PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN CÔNG THÀNH